

CÔNG TY TNHH MTV
QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Số: CFMCLCEN240082V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 24 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung **Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF)** - Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 35/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/04/2019, chi tiết theo Phụ lục đính kèm công văn này.

Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 10/06/2024 nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

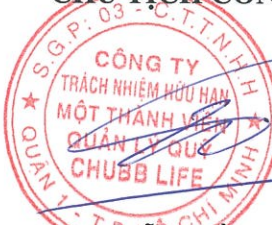
Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CHỦ TỊCH CÔNG TY 

NGUYỄN HỒNG SƠN

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIEU MỞ RỘNG CHUỖ (CBPF)**

(Đính kèm Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ đầu tư chứng khoán số CFMCLCEN240082V ngày 24/05/2024 của

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life)



STT		Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi bổ sung
1	Phân mở đầu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 58/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: 24/10/2018 Loại hình quỹ: quỹ mở Ngày đăng ký Bản cáo bạch lần đầu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 18/07/2018 Ngày đăng ký Bản cáo bạch sửa đổi lần 2 với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 31/05/2021 Ngày đăng ký Bản cáo bạch sửa đổi mới nhất với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 10/01/2022 Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch lần đầu: 24/10/2018 Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch sửa đổi lần 2: 31/05/2021 Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch sửa đổi mới nhất: 25/01/2022 Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch kể từ ngày: “Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30 tháng 12 năm 2021” Người phụ trách công bố thông tin: Họ tên: <u>Nguyễn Hồng Sơn</u> Bùi Thanh Hiệp - Chức danh: Chủ tịch Công ty Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch ngày 25/01/2022 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 58/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: 24/10/2018 Loại hình quỹ: quỹ mở Ngày đăng ký Bản cáo bạch lần đầu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 18/07/2018 Ngày đăng ký Bản cáo bạch sửa đổi lần 2 với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 31/05/2021 Ngày đăng ký Bản cáo bạch sửa đổi mới nhất với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 10/01/2022 Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch lần đầu: 24/10/2018 Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch sửa đổi lần 2: 31/05/2021 Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch sửa đổi mới nhất: 25/01/2022 “Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30 tháng 12 năm 2021” Người phụ trách công bố thông tin: Họ tên: <u>Bùi Thanh Hiệp</u> - Chức danh: Chủ tịch Công ty Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777	Công ty thay đổi Người Đại diện Pháp luật theo GPĐC số 26/GPĐC-UBCK do UBCK NN cấp ngày 25/04/2024

2	Mục I Phần 1,2	1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 1. Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life - Ông <i>Nguyễn Hồng Sơn Bùi Thanh Hiệp</i>-Chức vụ: Chủ tịch Công ty - Bà Đặng Thị Hồng Loan Chức vụ: Giám đốc - Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt Chức vụ: Kế toán trưởng Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu được nêu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.	1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 1. Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life - Ông Bùi Thanh Hiệp Chức vụ: Chủ tịch Công ty - Bà Đặng Thị Hồng Loan Chức vụ: Giám đốc - Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt Chức vụ: Kế toán trưởng Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu được nêu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.	Công ty thay đổi Người ĐDPL theo GPDC số 26/GPD C-UBCK do UBCK NN cấp ngày 25/04/2024
	2. Ngân hàng Giám sát	2. Ngân hàng Giám sát - Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San - Chức vụ: Tổng Giám đốc Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam). Chúng tôi, dựa trên các thông tin và tài liệu do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp, đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ của Bản Cáo Bạch này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life.	2. Ngân hàng Giám sát - Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San - Chức vụ: Tổng Giám đốc Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam). Chúng tôi, dựa trên các thông tin và tài liệu do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp, đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ của Bản Cáo Bạch này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life.	Theo đề nghị của Ngân hàng giám sát

		<i>Chubb Life, là công ty quản lý quỹ của Quỹ CBPF và theo quy định pháp luật.</i>	
3	Mục II	II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA “Công ty Quản lý Quỹ” hay “Chubb Life FMC” là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có) hoặc một công ty quản lý quỹ thay thế cho Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life, được ủy thác quản lý Quỹ CBPF phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật;	
		“Ngân hàng Giám sát” là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (như được sửa đổi và từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện, và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;	
		“Ngân hàng Giám sát” là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện, và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;	Sửa đổi để điều khoản đầy đủ thông tin.

	“Đại lý Chuyển nhượng” là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Công ty Quản lý Quỹ theo Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và Điều lệ quỹ; “Hợp đồng Giám sát” là một hợp đồng giám sát và lưu ký được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư; “Năm Tài chính” là giai đoạn mười hai (12) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm; Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, trừ khi thời gian còn lại của năm đầu tiên ít hơn chín mươi (90) ngày, trong trường hợp đó, Năm Tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo; “Người có Liên quan” có nghĩa như được quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản có liên quan (nếu có); “HOSE-HSX” là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; “Các định nghĩa khác” Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.			
4	Mục III, Phần 3	III. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ 3. Đặc điểm của Quỹ đầu tư trái phiếu: Quỹ đầu tư trái phiếu trong dài hạn về bản chất có mức rủi ro kỳ vọng thấp hơn với quỹ đầu tư cổ phiếu. Theo số liệu	“Đại lý Chuyển nhượng” là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Công ty Quản lý Quỹ theo Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và Điều lệ quỹ; “Hợp đồng Giám sát” là một hợp đồng giám sát và lưu ký được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư; “Năm Tài chính” là giai đoạn mười hai (12) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm; Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, trừ khi thời gian còn lại của năm đầu tiên ít hơn chín mươi (90) ngày, trong trường hợp đó, Năm Tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo; “Người có Liên quan” có nghĩa như được quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán, Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản có liên quan (nếu có); “HOSE” là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; Không có	Cập nhật thông tin phù hợp

		thông kê chi số trái phiếu composite của HNX và chi số VN30 của HSX theo ngày trong 3 năm thì mức độ biến động của chi số trái phiếu chỉ bằng 20% của mức độ biến động của chi số VN30. Vì vậy, VN30 Do mức độ biến động giá trong dài hạn của trái phiếu sẽ thấp hơn của cổ phiếu, nên lợi nhuận của quỹ đầu tư trái phiếu sẽ ổn định hơn quỹ cổ phiếu. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ trái phiếu thường sẽ đạt cao hơn mức lãi suất của trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn. Quỹ trái phiếu về cơ bản sẽ có danh mục đầu tư thận trọng, đồng nghĩa với việc phần lớn quỹ sẽ được đầu tư vào trái phiếu Chính phủ nhằm tránh ảnh hưởng không tốt từ rủi ro thị trường và tính thiếu thanh khoản. Mục tiêu cơ bản là bảo toàn vốn đồng thời tạo mức lợi nhuận ổn định lớn. Danh mục đầu tư của quỹ trái phiếu thường bao gồm: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành, được niêm yết, đăng ký giao dịch; hoặc chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch; tiền gửi và các chứng chỉ tiền gửi tại các Ngân hàng, các tài sản thu nhập lãi cố định khác. • Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là những công cụ nợ phổ biến và thanh khoản nhất đồng thời cũng là kênh đầu tư bảo toàn vốn tốt nhất. • Trái phiếu Chính Quyền Địa Phương là công cụ nợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành để huy động vốn cho ngân sách địa phương. Các trái phiếu của Chính Quyền Địa Phương thường có lãi suất tốt hơn trái phiếu Chính phủ cùng kỳ hạn.. • Trái phiếu doanh nghiệp là chứng khoán nợ được phát hành bởi các công ty và doanh nghiệp, thường được phát hành với lãi suất danh nghĩa cao hơn nhiều so với trái phiếu chính phủ và tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng. Các nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ suất sinh lợi đáng kể khi đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp trong năm 2021 diễn ra khá sôi động với các đợt phát hành thành công của nhiều doanh nghiệp. Với kỳ vọng nền kinh tế sẽ có những	thông kê chi số trái phiếu composite của HNX và chi số VN30 của HSX theo ngày trong 3 năm thì mức độ biến động của chi số trái phiếu chỉ bằng 20% của mức độ biến động của chi số VN30. Vì vậy, lợi nhuận của quỹ đầu tư trái phiếu sẽ ổn định hơn quỹ cổ phiếu. Lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ trái phiếu thường sẽ đạt cao hơn mức lãi suất của trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn. Quỹ trái phiếu về cơ bản sẽ có danh mục đầu tư thận trọng, đồng nghĩa với việc phần lớn quỹ sẽ được đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ nhằm tránh ảnh hưởng không tốt từ rủi ro thị trường và tính thiếu thanh khoản. Mục tiêu cơ bản là bảo toàn vốn đồng thời tạo mức lợi nhuận ổn định lớn. Danh mục đầu tư của quỹ trái phiếu thường bao gồm: trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính Quyền Địa Phương, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành, được niêm yết, đăng ký giao dịch; hoặc chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch; tiền gửi và các chứng chỉ tiền gửi tại các Ngân hàng, các tài sản thu nhập lãi cố định khác. • Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là những công cụ nợ phổ biến và thanh khoản nhất đồng thời cũng là kênh đầu tư bảo toàn vốn tốt nhất. • Trái phiếu Chính Quyền Địa Phương là công cụ nợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành để huy động vốn cho ngân sách địa phương. Các trái phiếu của Chính Quyền Địa Phương thường có lãi suất tốt hơn trái phiếu Chính Phủ cùng kỳ hạn.. • Trái phiếu Doanh nghiệp là chứng khoán nợ được phát hành bởi các công ty và doanh nghiệp, thường được phát hành với lãi suất danh nghĩa cao hơn nhiều so với trái phiếu chính phủ và tiền gửi Ngân hàng kỳ hạn 12 tháng. Các nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ suất sinh lợi đáng kể khi đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp trong năm 2021 diễn ra khá sôi động với các đợt phát hành thành công của nhiều doanh nghiệp.	thực tế.
--	--	--	--	----------

	<i>chuyển biến tích cực hơn nên các cơ hội đầu tư lợi suất tốt sẽ xuất hiện nhiều hơn trong thời gian sắp tới.</i>	
5	Mục IV, Phần 1, Khoản 1.2 & 1.3	Cập nhật thông tin về Giấy phép điều chỉnh và thay đổi về nhân sự.
	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ Tên tiếng Việt: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Tên tiếng Anh: Chubb Life Fund Management Company Limited Tên viết tắt: Chubb Life FMC Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 9 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 4 năm 2016 và Giấy phép điều chỉnh số 118/GPĐC-UBCK ngày 20 tháng 12 năm 2021 do UBCKNN cấp và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có). Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (+84-28) 3914 1666 Fax: (+84-28) 3821 6777 Thời hạn hoạt động: năm mươi (50) năm Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND (hai mươi sáu tỷ đồng).	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ Tên tiếng Việt: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Tên tiếng Anh: Chubb Life Fund Management Company Limited Tên viết tắt: Chubb Life FMC Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 9 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 4 năm 2016 và Giấy phép điều chỉnh số 118/GPĐC-UBCK ngày 20 tháng 12 năm 2021 do UBCKNN cấp. Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777 Thời hạn hoạt động: năm mươi (50) năm Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND (hai mươi sáu tỷ đồng).
	1.2. Ban lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ Ông Nguyễn Hồng Sơn, CPA Bùi Thanh Hiệp CPA Chủ tịch công ty Ông Bùi Thanh Hiệp hiện đồng thời là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính của Chubb Life Việt Nam. Ông có kinh nghiệm lâu năm về tài chính kế toán. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các tập đoàn đa quốc gia như Manulife Việt Nam, Generali Assicurazioni s.p.A. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là hội viên Hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia) Nguyễn Hồng Sơn hiện là Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam. Ông đã có nhiều năm có kinh nghiệm làm việc	1.2. Ban lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ Ông Bùi Thanh Hiệp, CPA Chủ tịch công ty Ông Bùi Thanh Hiệp hiện là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính của Chubb Life Việt Nam. Ông có kinh nghiệm lâu năm về tài chính kế toán. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các tập đoàn đa quốc gia như Manulife Việt Nam, Generali Assicurazioni s.p.A. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là hội viên Hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia).

	<u>tại Chubb Life. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các tập đoàn đa quốc gia như KPMG, Cargill Việt Nam trước khi tham gia vào Ban điều hành cấp cao của Chubb Life Việt Nam. Ông có bằng Cử nhân về Tài chính, Thạc sỹ quản trị kinh doanh MBA của trường Đại học Hawaii (Hoa Kỳ). Ông đã đạt chứng chỉ CPA của Úc và CPA của Việt Nam, hiện là hội viên cấp cao Hội Kế toán Công chứng Australia (CPA Australia).</u>	
Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA Giám đốc công ty	Bà Đặng Thị Hồng Loan hiện là Giám đốc của Chubb Life FMC. Bà có hơn 40 năm nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Đầu tư & và Bảo Hiểm. Bà tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương và Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawai'i. Bà đã đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA) và hiện là thành viên Hiệp hội CFA Singapore.	Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA Giám đốc công ty Bà Đặng Thị Hồng Loan hiện là Giám đốc của Chubb Life FMC. Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Đầu tư & Bảo Hiểm. Bà tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương và Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawai'i. Bà đã đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA) và hiện là thành viên Hiệp hội CFA Singapore.
1.3. Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life FMC sẽ thành lập một hội đồng đầu tư bao gồm bốn (04) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư, tài chính (“Hội đồng Đầu tư”). Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ, trừ các khoản đầu tư và thoái vốn thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ. Hội đồng Đầu tư do Chubb Life FMC đề xuất bao gồm bốn (04) thành viên có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường tài chính Việt Nam, bao gồm: - Ông <u>Nguyễn Hồng Sơn Bùi Thanh Hiệp</u>, CPA – Chủ tịch Chubb Life FMC - Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA – Giám đốc Chubb Life FMC	1.3. Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life FMC sẽ thành lập một hội đồng đầu tư bao gồm bốn (04) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư, tài chính (“Hội đồng Đầu tư”). Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ, trừ các khoản đầu tư và thoái vốn thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ. Hội đồng Đầu tư do Chubb Life FMC đề xuất bao gồm bốn (04) thành viên có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường tài chính Việt Nam, bao gồm: - Ông Bùi Thanh Hiệp, CPA – Chủ tịch Chubb Life FMC - Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA – Giám đốc Chubb Life FMC - Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Phó phòng - Phòng đầu tư	

	- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Phó Trưởng phòng - Phòng đầu tư Chubb Life FMC - Bà Đinh Thị Hồng Vân – Giám sát cấp cao - Phòng Đầu tư Chubb Life FMC.	Chubb Life FMC - Bà Đinh Thị Hồng Vân – Giám sát - Phòng Đầu tư Chubb Life FMC.																																																		
6	Mục IV, Phần 2, Khoản 2.1 & 2.2 2.1. Thông tin về tình hình hoạt động của Chubb Life FMC Chubb Life FMC là công ty thành viên thuộc sở hữu hoàn toàn và duy nhất của Chubb Life Việt Nam. Chubb Life FMC được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 của UBCKNN và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có). Chubb Life FMC ra đời nhằm bảo đảm trách nhiệm ngày càng tăng của Chubb Life Việt Nam đối với khách hàng, đồng thời tối ưu hóa lợi suất đầu tư trong những sản phẩm bảo hiểm hiện nay. Cùng với hiệu suất đầu tư và quản lý chi phí tối ưu, Chubb Life FMC luôn đạt kết quả kinh doanh cũng như kế hoạch lợi nhuận kể từ khi bắt đầu hoạt động năm 2013. <i>Tính đến 2020, Chubb Life FMC đạt tổng doanh thu 18,5 tỷ và tổng lợi nhuận trước thuế 11 tỷ, là một trong số những công ty Quản lý quỹ có lợi nhuận trên thị trường hiện nay.</i> Trong tương lai, Chubb Life FMC sẽ tiếp tục mang lại lợi ích mới cho khách hàng và cho nền kinh tế đang phát triển của Việt Nam thông qua việc phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với quy định của Pháp luật. Chubb Life FMC đạt được một số kết quả hoạt động giai đoạn 2018-2020 2021-2023 như sau:	2.1. Thông tin về tình hình hoạt động của Chubb Life FMC Chubb Life FMC là công ty thành viên thuộc sở hữu hoàn toàn và duy nhất của Chubb Life Việt Nam. Chubb Life FMC được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 của UBCKNN. Chubb Life FMC ra đời nhằm bảo đảm trách nhiệm ngày càng tăng của Chubb Life Việt Nam đối với khách hàng, đồng thời tối ưu hóa lợi suất đầu tư trong những sản phẩm bảo hiểm hiện nay. Cùng với hiệu suất đầu tư và quản lý chi phí tối ưu, Chubb Life FMC luôn đạt kết quả kinh doanh cũng như kế hoạch lợi nhuận kể từ khi bắt đầu hoạt động năm 2013. <i>Tính đến 2020, Chubb Life FMC đạt tổng doanh thu 18,5 tỷ và tổng lợi nhuận trước thuế 11 tỷ, là một trong số những công ty Quản lý quỹ có lợi nhuận trên thị trường hiện nay.</i> Trong tương lai, Chubb Life FMC sẽ tiếp tục mang lại lợi ích mới cho khách hàng và cho nền kinh tế đang phát triển của Việt Nam thông qua việc phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với quy định của Pháp luật. Chubb Life FMC đạt được một số kết quả hoạt động giai đoạn 2018-2020 như sau:	Cập nhật tình hình hoạt động Công ty QLQ																																																	
		<table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th></tr><tr><td>Vốn điều lệ</td><td>26.000</td><td>26.000</td><td>26.000</td></tr><tr><td>Doanh thu từ hoạt động kinh doanh</td><td>17.790</td><td>20.411</td><td>22.760</td></tr><tr><td>Doanh thu từ hoạt động tài chính</td><td>3.044</td><td>3.776</td><td>6.406</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>13.041</td><td>15.289</td><td>18.712</td></tr><tr><td>Lợi nhuận sau thuế</td><td>11.114</td><td>12.229</td><td>14.967</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	17.790	20.411	22.760	Doanh thu từ hoạt động tài chính	3.044	3.776	6.406	Lợi nhuận trước thuế	13.041	15.289	18.712	Lợi nhuận sau thuế	11.114	12.229	14.967	<table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>2018</th><th>2019</th><th>2020</th></tr><tr><td>Vốn điều lệ</td><td>26.000</td><td>26.000</td><td>26.000</td></tr><tr><td>Doanh thu từ hoạt động kinh doanh</td><td>9.708</td><td>12.673</td><td>15.471</td></tr><tr><td>Doanh thu từ hoạt động tài chính</td><td>2.158</td><td>2.383</td><td>3.116</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>5.437</td><td>7.304</td><td>11.051</td></tr><tr><td>Lợi nhuận sau thuế</td><td>4.336</td><td>5.842</td><td>8.839</td></tr></table>	Chỉ tiêu	2018	2019	2020	Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	9.708	12.673	15.471	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.158	2.383	3.116	Lợi nhuận trước thuế	5.437	7.304	11.051	Lợi nhuận sau thuế	4.336	5.842	8.839	
		Chỉ tiêu	2021	2022	2023																																															
		Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000																																															
		Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	17.790	20.411	22.760																																															
		Doanh thu từ hoạt động tài chính	3.044	3.776	6.406																																															
		Lợi nhuận trước thuế	13.041	15.289	18.712																																															
		Lợi nhuận sau thuế	11.114	12.229	14.967																																															
		Chỉ tiêu	2018	2019	2020																																															
		Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000																																															
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	9.708	12.673	15.471																																																	
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.158	2.383	3.116																																																	
Lợi nhuận trước thuế	5.437	7.304	11.051																																																	
Lợi nhuận sau thuế	4.336	5.842	8.839																																																	

Quy mô vốn quản		12.006.342	13.644.556	14.982.229
Lý				

2.2. Các dịch vụ Chubb Life FMC đang cung cấp	
Chubb Life FMC hiện đang thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho một khách hàng tổ chức duy nhất là Chubb Life Việt Nam bao gồm các loại tài sản như trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ. Ngoài ra, Chubb Life FMC hiện tại đang quản lý thêm Quỹ Đầu tư Trái Phiếu mở rộng Chubb. Với kinh nghiệm của Ban lãnh đạo trong ngành tài chính nói chung, bảo hiểm nói riêng, Chubb Life FMC tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư luôn được chú trọng. Hiện nay, tổng giá trị thị trường danh mục Chubb Life FMC đang quản lý cho khách hàng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 2020 bao gồm: - Danh mục khách hàng Ủy thác: 17.832 +3.424 tỷ đồng; - Danh mục khách hàng Quỹ mở: 124408 tỷ đồng.	

Quy mô vốn quản		7.141.721	8.815.727	10.296.803
Lý				

2.2. Các dịch vụ Chubb Life FMC đang cung cấp	
Chubb Life FMC hiện đang thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho một khách hàng tổ chức duy nhất là Chubb Life Việt Nam bao gồm các loại tài sản như trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ. Ngoài ra, Chubb Life FMC hiện tại đang quản lý thêm Quỹ Đầu tư Trái Phiếu mở rộng Chubb. Với kinh nghiệm của Ban lãnh đạo trong ngành tài chính nói chung, bảo hiểm nói riêng, Chubb Life FMC tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư luôn được chú trọng. Hiện nay, tổng giá trị thị trường danh mục Chubb Life FMC đang quản lý cho khách hàng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm: - Danh mục khách hàng Ủy thác: 13.421 tỷ đồng; - Danh mục khách hàng Quỹ mở: 108 tỷ đồng.	

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	
Tên ngân hàng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam) Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: ▪ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; và ▪ thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Chubb Life FMC thực hiện. Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keanngam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ	
Theo đề nghị của Ngân hàng giám sát	

	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cùng cấp các dịch vụ: ■ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý đồng thời giám sát hoạt động của Quý; và ■ thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quý do Clubb Life FMC thực hiện. Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355 Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 024 3936 8000 Fax: 024 3837 8356 Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.			
8	Mục VIII, Phần 1 & 2 VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam) <u>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-</u>	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam) Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015. Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ	Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355 Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.	Theo đề nghị của Ngân hàng giám sát

	<u>UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</u> <u>Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u> <u>Điện thoại: 024 3936 8000 Fax: 024 3837 8356</u> <u>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN-đo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi và từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015.</u> <u>Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark E6 Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</u> <u>Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355</u> <u>Lĩnh vực hoạt động chính: Dịch vụ Ngân hàng và Chứng khoán (dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và các dịch vụ chứng khoán có liên quan khác).</u> Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: ▪ ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phần ảnh dòng tiền ra, vào Quỹ; ▪ lập báo cáo tài chính cho Quỹ, phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ tiến hành hoạt động kiểm toán Quỹ; và ▪ thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản Ròng trên mỗi Đơn vị Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được quy định chi tiết tại Mục 2.5 & Phần XI Bản cáo bạch.	Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355 Lĩnh vực hoạt động chính: Dịch vụ Ngân hàng và Chứng khoán (dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và các dịch vụ chứng khoán có liên quan khác). Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: ▪ ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phần ảnh dòng tiền ra, vào Quỹ; ▪ lập báo cáo tài chính cho Quỹ, phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ tiến hành hoạt động kiểm toán Quỹ; và ▪ thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản Ròng trên mỗi Đơn vị Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được quy định chi tiết tại Mục 2.8 Phần XI Bản cáo bạch.
--	---	---

	2. Đại lý Chuyển nhượng <u>Tổng Công ty Thương mại Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)</u> Quyết định thành lập số 471/200826/2022/QĐ-TTg ban hành ngày 48/6 tháng 12 năm2008 2022 của Thủ tướng Chính phủ Trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm <u>Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy</u>, thành phố Hà Nội Điện thoại: (+84-24) 3974 7123 Fax: (+84-24) 3974 7120 Email: webmaster@vsd.vn	2. Đại lý Chuyển nhượng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ Trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3974 7123 Fax: (84-24) 3974 7120 Email: webmaster@vsd.vn	Cập nhật thông tin Đại lý chuyển nhượng
9	Mục IX, Phần 1.4; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6; 2.7 1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ Quỹ CBPF là quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng đang mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được Chubb Life FMC quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư. Thời gian hoạt động của Quỹ không có giới hạn và theo mục tiêu hoạt động của Quỹ	1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ Quỹ CBPF là quỹ đầu tư chứng khoán đang mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được Chubb Life FMC quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư. Thời gian hoạt động của Quỹ không có giới hạn và theo mục tiêu hoạt động của Quỹ	Cập nhật cho phù hợp với định nghĩa của Luật chứng khoán

	2.3.c.vii. quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. Chubb Life FMC chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm i, ii Khoản c này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận, (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm: a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại Điểm a Khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại diện Quỹ xem xét, quyết định. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan. 2.3.e.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm i, ii, iii, iv và vi phần 2.3.e).1. Mục IX Bản cáo bạch này và chỉ do các nguyên nhân sau: a. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d phần 2.3.e).2. trên đây, Chubb Life FMC có nghĩa vụ <u>báo cáo, công bố thông tin</u> thông báo <u>cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</u> và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản e.1 trên đây. 2.3.e.3 Trường hợp sai lệch là do Chubb Life FMC không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Chubb Life FMC phải <u>có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin</u> và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư trong	2.3.c.vii. quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. Chubb Life FMC chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm i, ii Khoản c này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm: a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại Điểm a Khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại diện Quỹ xem xét, quyết định. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan. 2.3.e.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm i, ii, iii, iv và vi phần 2.3.e).1. Mục IX Bản cáo bạch này và chỉ do các nguyên nhân sau: a. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d phần 2.3.e).2. trên đây, Chubb Life FMC có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản e.1 trên đây. 2.3.e.3 Trường hợp sai lệch là do Chubb Life FMC không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Chubb Life FMC phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát	Sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu của Thông tư 98
	Sửa lại theo wording khoản 6, Điều 35, Thông tư 98		Cập nhật cho phù hợp

	thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Chubb Life FMC phải bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý. 2.3.e.4 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Chubb Life FMC phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	
	2.3.h. Nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quý i. Ngày Định giá Giá trị Tài sản Ròng của Quý được xác định một tuần một lần vào Ngày Định giá. Nếu Ngày Định giá trùng vào ngày nghỉ lễ, <i>ngày nghỉ bù</i> thì Ngày Định giá đó sẽ được chuyển sang Ngày Làm việc tiếp theo gần nhất theo thông báo của Chubb Life FMC. Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quý là phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng của Quý sẽ được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư theo đúng quy định hiện hành. ii. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quý Giá trị Tài sản Ròng của Quý được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quý <i>tại ngày gần nhất trước ngày định giá</i>. Tổng giá trị tài sản của được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá trị trường). Tổng nợ phải trả của Quý là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quý tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quý được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quý được hạch toán vào Quý. Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quý/Chứng chỉ quỹ	
	hiện ra sai lệch. Chubb Life FMC phải bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quý. 2.3.e.4 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Chubb Life FMC phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục. 2.3.h. Nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quý i. Ngày Định giá Giá trị Tài sản Ròng của Quý được xác định một tuần một lần vào Ngày Định giá. Nếu Ngày Định giá trùng vào ngày nghỉ lễ thì Ngày Định giá đó sẽ được chuyển sang Ngày Làm việc tiếp theo gần nhất theo thông báo của Chubb Life FMC. Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quý là phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng của Quý sẽ được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư theo đúng quy định hiện hành. ii. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quý Giá trị Tài sản Ròng của Quý được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quý. Tổng giá trị tài sản của Quý được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá trị trường). Tổng nợ phải trả của Quý là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quý tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quý được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quý được hạch toán vào Quý. Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quý/Chứng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quý chia cho tổng số Đơn	Cập nhật cho phù hợp

	bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ/Chúng chi quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay Định giá do Chubb Life FMC xây dựng phù hợp với Điều lệ quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại diện Quỹ thông qua <i>phê duyệt</i> và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng.	vị Quỹ/Chúng chi quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay Định giá do Chubb Life FMC xây dựng phù hợp với Điều lệ quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại diện Quỹ thông qua và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng.	
	2.4. a) Nhà đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư Nhà Đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, không bao gồm cả nhân hoặc tổ chức Hoa Kỳ hoặc có yếu tố hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1 - Ghi chú quan trọng). Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư tổ chức <i>pháp nhân</i> cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư được chi tiết tại Điều 15 của Điều lệ quỹ.	2.4. a) Nhà đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư Nhà Đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, không bao gồm cả nhân hoặc tổ chức Hoa Kỳ hoặc có yếu tố hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1 - Ghi chú quan trọng). Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư được chi tiết tại Điều 15 của Điều lệ quỹ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ
	2.5. a) Ngày Giao dịch iii. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghi lễ, <i>nghi lễ</i> sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Chubb Life FMC có thể thay đổi Ngày Giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện phải phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ và phải công bố tại Bản cáo bạch này, website của Chubb Life FMC.	2.5. a) Ngày Giao dịch iii. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghi lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Chubb Life FMC có thể thay đổi Ngày Giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện phải phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ và phải công bố tại Bản cáo bạch này, website của Chubb Life FMC.	Bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế
	2.6. a) Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn vị Quỹ - Tần suất định giá: một tuần một lần vào ngày Thứ Tư - Phương pháp xác định giá giao dịch:	2.6. a) Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn vị Quỹ - Tần suất định giá: một tuần một lần vào ngày Thứ Tư - Phương pháp xác định giá giao dịch:	Bổ sung cho phù hợp với tình

	Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn Vị Quý/Chúng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quý chia cho tổng số Đơn Vị Quý/Chúng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá Giá trị Tài sản Ròng của Quý được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quý <u>lai ngày gần nhất trước ngày định giá</u>. Tổng giá trị tài sản của Quý được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quý là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quý tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quý được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quý được hạch toán vào Quý. 2.7.c. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn Vị Quý/Chúng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quý chia cho tổng số Đơn Vị Quý/Chúng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá Giá trị Tài sản Ròng của Quý được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quý. Tổng giá trị tài sản của Quý được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quý là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quý tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quý được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quý được hạch toán vào Quý. 2.7.c. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	hành thực tế
10	Mục X, Phần 1 X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUÝ 1. Căn cứ pháp lý - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 <u>và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</u>; - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”) được Quốc hội thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUÝ 1. Căn cứ pháp lý - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”) được Quốc hội thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; - Nghị định 155/2020/NĐ-CP (“Nghị định 155”) ngày 31	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quý

	• Nghị định 155/2020/NĐ-CP (“Nghị định 155”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <u>và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</u>; • • Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán <u>và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</u>; • Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; • Thông tư số 99/2020/TT-BTC (“Thông tư 99”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán <u>có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</u>; • Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán <u>có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</u>; • Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán <u>có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021</u>; • Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán <u>có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021</u>; và • Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.	• tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; • • Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; • Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; • Thông tư số 99/2020/TT-BTC (“Thông tư 99”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; • Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng; • Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; • Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; và • Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.	
11	Mục XI, Phần 2.5 & 6 2.5. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Chubb Life FMC. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ hàng năm cho Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên NAV như sau:	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 2.5. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Chubb Life FMC. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ hàng năm cho Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên NAV như sau:	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế

		 <i>Trong</i> <i>đó</i>, Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, Giá dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật	 Tổng Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, Giá dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật.	
		6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ Thời gian cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ: Chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ và các vấn đề có liên quan sẽ được Chubb Life FMC thực hiện theo quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thời gian cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ như sau: — <i>Đối với báo cáo tuần: Là ngày làm việc đầu tiên của tuần kế tiếp hoặc trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày định giá;</i> — <i>Đối với báo cáo tháng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng;</i> — <i>Đối với báo cáo quý: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý;</i> — <i>Đối với báo cáo 6 tháng: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm;</i> — <i>Đối với báo cáo năm: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm;</i> - Vào cuối mỗi tháng, quý, năm, Nhà Đầu tư sẽ truy xuất được thông tin về thông kê giao dịch thông qua việc nhận các báo cáo được Chubb Life FMC gửi đến địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký. Trong trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu, Chubb Life FMC phải gửi thông kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu tư.	6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ Thời gian cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ: Chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ và các vấn đề có liên quan sẽ được Chubb Life FMC thực hiện theo quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thời gian cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ như sau: - Đối với báo cáo tuần: Là ngày làm việc đầu tiên của tuần kế tiếp hoặc trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày định giá; - Đối với báo cáo tháng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng; - Đối với báo cáo quý: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý; - Đối với báo cáo 6 tháng: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm; - Đối với báo cáo năm: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm. - Vào cuối mỗi tháng, quý, năm, Nhà Đầu tư sẽ truy xuất được thông tin về thông kê giao dịch thông qua việc nhận các báo cáo được Chubb Life FMC gửi đến địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký. Trong trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu, Chubb Life FMC phải gửi thông kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu tư.	Sửa đổi cho phù hợp
12	Mục XIII Phần 3	XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 3. Chubb Life FMC sẽ công bố hoặc cung cấp đầy đủ cho Nhà Đầu tư các báo cáo, tài liệu đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận theo các quy định pháp luật hiện hành như sau: a) Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ;	XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 3. Chubb Life FMC sẽ công bố hoặc cung cấp đầy đủ cho Nhà Đầu tư các báo cáo, tài liệu đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận theo các quy định pháp luật hiện hành như sau: a) Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ;	Sửa đổi cho phù hợp

		b) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quý; c) Báo cáo sáu (06) tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý Quý; d) Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quý theo quy định của pháp luật về kế toán đối với Quý; e) Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.	b) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quý; c) Báo cáo sáu (06) tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý Quý; d) Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quý theo quy định của pháp luật về kế toán đối với Quý; e) Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.	
13	Phụ lục 01	PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ Bước 1: Nộp hồ sơ đăng ký mua <u>Đối với Nhà Đầu tư cá nhân, các giấy tờ kèm theo bao gồm:</u> - Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm); - - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Trung tâm <u>Tổng Công ty Lưu ký và Bảo vệ Chứng khoán Việt Nam</u> (đối với Nhà Đầu tư là cá nhân nước ngoài). <u>Đối với Nhà Đầu tư tổ chức, các giấy tờ yêu cầu bao gồm:</u> - Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm); - - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Trung tâm <u>Tổng Công ty Lưu ký và Bảo vệ Chứng khoán Việt Nam</u> (đối với Nhà Đầu tư là tổ chức nước ngoài).	PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ Bước 1: Nộp hồ sơ đăng ký mua <u>Đối với Nhà Đầu tư cá nhân, các giấy tờ kèm theo bao gồm:</u> - Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm); - - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư là cá nhân nước ngoài). <u>Đối với Nhà Đầu tư tổ chức, các giấy tờ yêu cầu bao gồm:</u> - Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm); - - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư là tổ chức nước ngoài).	Cập nhật thông tin VSDC 